

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94 /2019/HC-PT

Ngày 15/5/2019

*V/v yêu cầu hủy quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Hồng Sơn;

*Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Chính;
Ông Nguyễn Xuân Phách.*

***Thư ký phiên toà: Ông Phạm T4 Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Hà Nội.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà:
Ông Đào Trọng Thuyết - Kiểm sát viên cao cấp.***

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 350/2018/TLPT-HC ngày 16 tháng 10 năm 2018 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An và kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2018/HC-ST ngày 28 tháng 08 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3005/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Công M, sinh năm 1965 (có mặt).

Trú tại: Xóm 4, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

- Ông Nguyễn Văn Th - Văn phòng luật sư TV thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 02/01/2018; có mặt);

- Ông Hoàng Mạnh T, sinh năm 1969. Trú tại: Xóm 3, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An (theo Văn bản ủy quyền ngày 27/8/2018; có mặt);

- Ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1954. Trú tại: Xóm 4, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An (theo Văn bản ủy quyền ngày 27/8/2018; có mặt).

Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân (UBND) huyện ĐL, tỉnh Nghệ An;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngọc Kim N - Chủ tịch UBND huyện ĐL (vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn H - Phó Chủ tịch UBND huyện ĐL (theo Giấy ủy quyền số 591/GUQ ngày 09/5/2018; vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Thái Thị V, sinh năm 1965 (có mặt);
- Ông Thái Văn H1, sinh năm 1967 (ông H1 ủy quyền cho vợ là bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1970; có mặt tham gia phiên tòa);
- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1963 (có mặt);

Đều trú tại: Xóm 4, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người khởi kiện là ông Nguyễn Công V trình bày như sau:*

Quyết định số 1615/QĐ-UBND-TN ngày 30/11/2016, UBND huyện ĐL đã thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 451808 ngày 20/09/2012 tên ông Nguyễn Công M và bà Thái Thị V đối với thửa đất số 102, tờ bản đồ số 17, diện tích 1028,0 m² tại xóm 4, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

Do ông Nguyễn Công M có đơn khiếu nại đối với Quyết định số 1615/QĐ-UBND-TN ngày 30/11/2016 (viết, gọi tắt là Quyết định số 1615) nên ngày 02/02/2017, Chủ tịch UBND huyện ĐL ban hành Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 (viết, gọi tắt là Quyết định số 212) về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Công M.

Ngày 02/01/2018, ông Nguyễn Công M có đơn khởi kiện vụ án Hành chính với nội dung: Yêu cầu hủy Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của Chủ tịch UBND huyện ĐL và hủy Quyết định số 1615/QĐ-UBND-TN ngày 30/11/2016 của UBND huyện ĐL.

Lý do khởi kiện: Thửa đất số 102, tờ bản đồ số 17, diện tích 1028,0 m² tại xóm 4, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An có nguồn gốc là của ông bà cố nội (tên Cố Nh) để lại cho bố mẹ ông là Nguyễn Công Nh (Liệt sỹ chống Mỹ), Dương Thị T4 sử dụng. Năm 1995, thửa đất được UBND huyện ĐL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên mẹ ông là Dương Thị T4 với diện tích 845 m². Năm 2002, đo

đặc lại diện tích thửa đất thể hiện con đường đi phía bắc ra đường TM là của riêng gia đình và được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Dương Thị T4 diện tích 1028,0 m². Năm 2012, mẹ ông tặng cho vợ chồng ông và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 451808 ngày 20/09/2012 tên Nguyễn Công M và Thái Thị V đối với thửa đất số 102, tờ bản đồ số 17, diện tích 1028,0 m². Năm 2015, gia đình xây chắn lại con đường đi nên xảy ra việc bà H2 có đơn kiến nghị. Sau đó, UBND huyện ĐL đã ban hành quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông là không đúng bản chất vụ việc làm thiệt hại quyền lợi của gia đình.

** Người bị kiện là đại diện UBND huyện ĐL và Chủ tịch UBND huyện ĐL trình bày:*

Ngày 28/12/1995, UBND huyện ĐL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Dương Thị T4 (mẹ ông M) 4.806 m² (bao gồm cả đất vườn, đất ở thửa số 228, tờ bản đồ số 06, diện tích 845 m²). Sau đó, UBND huyện ĐL ban hành Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 13/7/2006 cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số AB 247901 cho cụ Dương Thị T4 thửa số 102, tờ bản đồ số 17, diện tích 1028,0 m² (200 m² đất ở + 828 m² đất trồng cây lâu năm). Năm 2012, cụ Dương Thị T4 làm thủ tục tặng cho ông Nguyễn Công M và bà Thái Thị V toàn bộ thửa đất trên và được UBND huyện ĐL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 451808 ngày 20/09/2012 tên ông Nguyễn Công M và bà Thái Thị V đối với thửa đất số 102, tờ bản đồ số 17, diện tích 1028,0 m².

Qua xem xét việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Công M và bà Thái Thị V có chênh lệch về diện tích tăng 183 m² đất so với năm 1995 (bao gồm 88,16 m² diện tích đường đi và 94,84 m² sai số trong các lần đo đạc) dẫn đến việc kê khai cả diện tích đường đi chung của 03 hộ gia đình vào diện tích đất của cụ T4. Sau khi có kiến nghị của bà Nguyễn Thị H2, UBND huyện ĐL đã có Kết luận số 1192/UBND-TTr ngày 14/11/2016 về việc giải quyết đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị H2. Trên cơ sở đó, UBND huyện ĐL ban hành Quyết định số 1615/QĐ-UBND-TN ngày 30/11/2016 thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 451808 ngày 20/9/2012 mang tên ông Nguyễn Công M và bà Thái Thị V đối với thửa đất số 102, tờ bản đồ số 17, diện tích 1028,0 m² tại xóm 4, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An và Chủ tịch UBND huyện ĐL ban hành Quyết định 212/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) không chấp nhận khiếu nại của ông Nguyễn Công M là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công M.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

- Bà Thái Thị V đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Công M.

- Bà Nguyễn Thị H2 và ông Thái Văn H1 trình bày: Diện tích đường đi được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Công M và bà Thái Thị V là con đường cho 03 hộ gia đình sử dụng làm đường đi chung từ trước năm

2015. Nay gia đình ông Nguyễn Công M xây bờ rào ngăn lại và đổ đất trồng cây làm ảnh hưởng đến sinh hoạt, đi lại của hai gia đình. Việc ông M khởi kiện quyết định của UBND huyện ĐL thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình đối thoại, các bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, ông Nguyễn Công M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, UBND huyện ĐL đã ban hành Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 25/07/2018 về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Công M, bà Thái Thị V xóm 4, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An thay Th Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 và Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 26/07/2018 giải quyết nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Công M thay Th Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 02/02/2017. Lý do việc ban hành quyết định thay thế là do sau khi ban hành Quyết định số 212, ông M tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Nghệ An. Sau khi T4 lập đoàn kiểm tra xác M, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An có Công văn số 2970/UBND-BTD ngày 04/5/2017 về việc xử lý kết quả rà soát giải quyết đơn của công dân. Giao cho UBND huyện ĐL xem xét lại quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Nguyễn Công M trong Kết luận số 1192/UBND-TTr. UBND huyện ĐL ban hành Kết luận số 635/UBND-TTr ngày 13/06/2017 về việc giải quyết đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị H2 thay thế Kết luận số 1192/UBND-Ttr ngày 14/11/2016. Đồng thời ban hành Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 25/07/2018 thay Th Quyết định số 1615 và ban hành Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 26/07/2018 thay thế Quyết định số 212.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 08/2018/HC-ST ngày 28 tháng 08 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, đã quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Khoản 4 Điều 32; điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 116; điểm a Khoản 2 Điều 193; Khoản 4 Điều 57 Luật tổ tụng Hành chính; Luật tổ chức Chính quyền địa phương.

Căn cứ theo Điều 18, Điều 31 Luật Khiếu nại; Điều 204, Điều 106 Luật Đất đai năm 2013; điểm a Khoản 7 Điều 87 Nghị định 43/2004/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công M đề nghị hủy bỏ:

- Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của Chủ tịch UBND huyện ĐL về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Công M;

- Quyết định số 1615/QĐ-UBND-TN ngày 30/11/2016 của UBND huyện ĐL về việc thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Công M và bà Thái Thị V, xóm 4, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

- Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 25/07/2018 của UBND huyện ĐL về việc thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Công M và bà Thái Thị V, xóm 4, xã TS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An;

- Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 26/07/2018 của Chủ tịch UBND huyện ĐL về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Công M (lần đầu).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/9/2018, người khởi kiện là ông Nguyễn Công M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 11/9/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An ra quyết định kháng nghị số 1713 đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện là ông Nguyễn Công M không rút đơn khởi kiện, giữ nguyên nội dung kháng cáo và có ý kiến như sau:

Diện tích đất ông M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông M sử dụng từ cách đây 39 năm và trong Bản đồ 299 thể hiện không có lối đi chung và cũng theo Bản đồ 299 thì thửa 228 có diện tích 845 m² bao gồm cả lối đi ra đường; năm 2002, khi mở đường đã thu hồi một phần đất của nhà ông M thể hiện ở việc ông M được bồi thường 70.000 đồng; năm 2002, diện tích đất của nhà ông M tăng thêm là do nhập thửa 261 với thửa 228 (thửa 261 có diện tích 192 m² sau khi đã cho nhà ông Kim 48 m²), đến nay diện tích đất nhà ông M là 1.028 m² là phù hợp, không bao gồm lối đi chung. Ngoài ra, trong vụ án này thì việc giữa gia đình ông M và gia đình ông Kim đổi đất cho nhau hoàn toàn không liên quan đến vụ án này, nhưng quá trình giải quyết vụ án Tòa án vẫn đưa nội dung này vào là sai tổ tụng và bản chất của vụ án này là tranh chấp đất đai nhưng UBND huyện ĐL lại giải quyết theo thủ tục hành chính là không phù hợp. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy các quyết định hành chính nêu trên.

- Người bị kiện có đơn xin xử vắng mặt và có quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng nghị và bác đơn kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà H2 khẳng định thửa đất của gia đình bà là thửa 209 trong Bản đồ 299 giáp với ngõ đi chung và đất nhà ông M và cho rằng hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M là có sự giả mạo chữ ký của các T4 phần cũng như của các hộ giáp ranh được thể hiện trong Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất chuyển quyền sử dụng đất lập ngày 25/11/2011. Việc ông M cho rằng khi làm đường TM có thu hồi đất của ông và ông được bồi thường 70.000 đồng là không đúng vì lúc đó làm đường TM có lấy đất vào ngõ đi chung và do là đất ngõ

đi chung nên ông M không được bồi thường mà tiền này là hỗ trợ cho ông M vì có công tôn tạo đường, số tiền được hỗ trợ là 98.000 đồng.

Bà T1 nhất trí với quan điểm của bà H2 và cho rằng thửa đất của gia đình bà là thửa 229 trong Bản đồ 299 giáp với ngõ đi chung và đất nhà ông M, từ trước đến nay gia đình bà vẫn sử dụng lối đi chung; năm 2012, ông M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bao gồm cả ngõ đi chung nhưng bà không được biết, bà T1 khẳng định chữ ký trong Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất chuyển quyền sử dụng đất lập ngày 25/11/2011 là giả mạo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến đánh giá việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm là đúng. Về nội dung: Ông M có thửa đất số 102, diện tích 1.028 m², nguồn gốc do mẹ đẻ ông M tặng cho; Quyết định số 1615 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Quyết định số 212 giải quyết khiếu nại của ông M. Căn cứ Công văn số 2970 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An kết luận thì UBND và Chủ tịch UBND huyện ĐL ban hành Quyết định số 1683 và Quyết định số 801 thay thế Quyết định số 1615 và Quyết định số 212. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm chưa xem xét việc khi làm đường TM thì thu hồi của ông M bao nhiêu mét vuông đất; chưa xem xét việc gộp thửa 228 với thửa 261; không đưa UBND xã TS cũng như ông Kim (người đổi đất với ông M), cụ T4 (mẹ ông M) vào tham gia tố tụng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát cũng phân tích đánh giá về các tình tiết có trong hồ sơ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của các đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối tượng khởi kiện vụ án hành chính là các Quyết định số 212 của Chủ tịch UBND và Quyết định số 1615 của UBND huyện ĐL, cũng như các Quyết định số 801 của Chủ tịch UBND và Quyết định số 1683 của UBND huyện ĐL. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 30, 32, 116 Luật tố tụng hành chính.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện có đơn kháng cáo hợp lệ, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An kháng nghị trong thời hạn và đúng theo quy định tại các Điều 205, 206, 211 và Điều 213 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Thửa đất số 102, tờ bản đồ số 17, diện tích 1028,0 m² tại xóm 4, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An có nguồn gốc là do ông bà nội của ông M để lại cho bố mẹ của ông M.

Năm 1995, thửa đất được UBND huyện ĐL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên cụ Dương Thị T4 (là mẹ đẻ của ông M) với diện tích 845 m².

Năm 2002, được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn đứng tên cụ Dương Thị T4 nhưng diện tích lúc này là 1028,0 m².

Năm 2012, cụ T4 tặng cho vợ chồng ông M, bà V và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 451808 ngày 20/09/2012 tên ông Nguyễn Công M và bà Thái Thị V đối với thửa đất số 102, tờ bản đồ số 17, diện tích 1028,0 m².

Năm 2015, gia đình ông M cho rằng toàn bộ phần đất được dùng làm ngõ đi là thuộc quyền sử dụng của gia đình ông nên đã xây chắn lại con đường đi, bà H2 là hộ liền kề không được sử dụng ngõ đi nên đã có đơn kiến nghị. Quá trình giải quyết, UBND cũng như Chủ tịch UBND huyện ĐL ban hành các quyết định hành chính như Quyết định số 212 của Chủ tịch UBND và Quyết định số 1615 của UBND huyện ĐL, sau được thay thế bằng các Quyết định số 1683 của Chủ tịch UBND và Quyết định số 801 của UBND huyện ĐL, các quyết định này đều là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, cụ thể là thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 451808 ngày 20/9/2012 mang tên ông Nguyễn Công M và bà Thái Thị V đối với thửa đất số 102, tờ bản đồ số 17, diện tích 1028,0 m² tại xóm 4, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân các cấp căn cứ Luật tố tụng hành chính để làm căn cứ chủ yếu giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Xét thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện thấy Chủ tịch UBND và UBND huyện ĐL có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trong việc ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện.

Nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện là thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 451808 ngày 20/9/2012 cấp cho ông Nguyễn Công M và bà Thái Thị V được quyền sử dụng thửa đất số 102, tờ bản đồ số 17, diện tích 1028,0 m² tại xóm 4, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa đảm bảo đúng quy định, cụ thể như sau:

Thứ nhất, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện không có chữ ký của các thành phần trong hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ T4 với vợ chồng ông M, bà V; các chữ ký của các hộ liền kề cũng như chữ ký của một số thành viên trong Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất chuyển quyền sử dụng đất lập ngày 25/11/2011 là chưa phải do các hộ liền kề ký. Tại phiên tòa hôm nay, ông M xác định ông là người ký ở mục chủ sử dụng đất còn các chữ ký khác thì ông không biết ai là người ký.

Thứ hai, hiện trạng thửa đất đã bị thay đổi do thửa 228 được gộp với thửa 261 và giữa hộ ông M có sự hoán đổi đất với hộ ông K nhưng hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông M lại căn cứ vào hồ sơ kỹ thuật thửa đất khi chưa gộp thửa và chưa có sự hoán đổi đất giữa các hộ, tức là căn cứ vào hồ sơ kỹ thuật thửa đất năm 2006 của chủ sử dụng là cụ Dương Thị T4.

Thứ ba, xác M các tài liệu được lưu tại xã TS thể hiện năm 2006, cán bộ làm công tác địa chính xã TS phát hiện diện tích đất được các hộ ông H1, bà T1, hộ bà H2 và hộ ông M, bà V sử dụng làm ngõ đi đã được cấp gộp vào trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà T4, vấn đề này được thể hiện tại Biên bản bàn giao giữa cán bộ địa chính cũ và cán bộ địa chính mới lập ngày 13/4/2007.

Thứ tư, hiện trạng thực tế sử dụng đất thời điểm trước năm 2015, diện tích 88,16 m² đất (chiều dài 29,4 m, chiều rộng phía ngoài 2,8 m, phía trong 3 m) cấp vào trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông M, bà V vẫn được ba hộ gồm hộ ông H1, bà T1, hộ bà H2 và hộ ông M, bà V sử dụng làm ngõ đi.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M, bà V có những sai sót như phân tích nêu trên nên UBND huyện ĐL quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông M, bà V là có căn cứ nên các quyết định trả lời đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện ĐL là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện cũng như Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An. Đồng thời, do kháng cáo không được chấp nhận nên ông M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Công M. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2018/HC-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

2. Ông Nguyễn Công M phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0000874 ngày 24/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (xác nhận ông M đã nộp xong án phí hành chính phúc thẩm).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Võ Hồng Sơn

